

VỊT-CON GIA CẦM THÍCH HỢP VỚI HỆ SINH THÁI ĐỒNG LÚA NƯỚC

PHẠM ĐỨC CƯỜNG - LÊ VĂN BAN

TUY chúng ta chưa có một số liệu đầy đủ và chắc chắn về con vịt đã được nuôi dưỡng ở nước ta từ thế kỷ nào, nhưng nếu nhìn vào con vịt bầu, vịt cổ, vịt kỳ lừa, vịt trạc nhật - giống địa phương của ta - cũng có thể thấy rằng các con vịt nuôi nói trên đã từng quen thuộc với môi sinh và phương thức chăn thả trước đây của ta.

Ngoài đặc điểm sinh lý của vịt như lớn nhanh - qua 60 ngày tuổi vịt có thể tăng trọng lên gấp 40-45 lần so với trọng lượng sơ sinh; sống thoải mái ở điều kiện nhiệt độ và độ ẩm không khí cao; vịt còn có cấu tạo thích hợp với việc bơi lội, lặn ngụp, mò thức ăn chìm ở dưới nước như: lông không thấm nước, giữa các ngón chân và màng, mỏ dẹt dài và thành bản rộng. Cấu tạo trên của con vịt hoàn toàn thích nghi với môi trường sống là mặt nước, do đó cũng ít tốn kém về xây dựng chuồng trại.

Môi trường nước ở ta rất lớn. Ngoài các miền ven sông, ven biển, ta còn có khoảng 40 vạn ha ao hồ, trên 5 triệu hecta trồng lúa (kể cả hai vụ). Nếu kết hợp chăn thả thêm vịt sau khi thu hoạch lúa, chúng ta sẽ giải quyết đầy đủ hơn một bước phương châm "trồng trọt kết hợp với chăn nuôi" ngay trên cùng một diện tích, thực hiện thâm canh theo nghĩa đầy đủ của danh từ.

Tính ra mỗi vụ, tùy theo giống và thời tiết lúc lúa vào chắc, trung bình mỗi hecta đã để lại tại ruộng từ 55 - 60 kg thóc (1) do rơi rụng. Với 5 triệu hecta trồng lúa, nếu không biết tận dụng, hàng năm chúng ta đã để phí mất khoảng 30 vạn tấn thóc. Hơn thế, trong ruộng lúa còn nhiều động, thực vật

thủy sinh sống cộng sinh hoặc cạnh tranh với lúa như các loại bèo cánh nhỏ, rong, các loại nhuyễn thể, giáp xác, sâu bọ, ếch nhái... cũng là nguồn thức ăn giàu dinh dưỡng của vịt, tương đương với hàng triệu đơn vị thức ăn. Vì vậy, chăn thả vịt theo thời vụ trong khoảng từ 45 - 50 ngày để đạt trọng lượng 1.2-1.5 kg chỉ mất thêm 1kg thóc hoặc 1 kg thức ăn hỗn hợp, tiết kiệm được từ 2.2 - 2.5 kg so với khi nuôi nhốt. Với hoạt động săn bắt, tìm mồi, kiếm ăn trên, vịt đã góp phần đắc lực làm vệ sinh đồng ruộng.

Vịt sống và sinh hoạt trong đồng ruộng lúa nên cũng thải ra cho lúa một lượng phân đáng kể, tạo thành nguồn dinh dưỡng khá cao cho lúa. Theo số liệu chưa đầy đủ, 1000 con vịt thịt trong 65 - 70 ngày tuổi cho 60 kg N; 1000 vịt đẻ trong 1 năm cho 300 kg N. Hơn thế, hàm lượng lân và đạm trong phân vịt cũng cao hơn gấp đôi so với phân lợn (2). Như vậy, rõ ràng trên cùng diện tích ruộng lúa, nếu vừa trồng lúa, vừa chăn thả vịt sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Nếu trên diện tích 5 triệu hecta trồng lúa, chưa kể các mặt nước ao hồ, sông lạch... đều chăn vịt, thì hàng năm chúng ta có thể có từ 120 - 150 triệu con vịt thịt, tức 160 - 200 nghìn tấn thịt vịt và 12 - 15 triệu vịt đẻ, cho từ 1800 - 2250 triệu quả trứng, 8 - 10 nghìn

(1) Đặc biệt vụ Đông Xuân vừa qua, do thời tiết bất thường, cấu tạo mỏ của cuống hạt bị eo thắt lại, nên tỷ lệ rụng còn cao hơn nữa.

(2) Đào Đức Long, Viện chăn nuôi (Bộ nông nghiệp)

lấn lồng, đồng thời cũng để lại cho ruộng lúa 6 - 7 nghìn tấn N và từ 4 - 4,5 nghìn tấn P_2O_5 . Và điều quan trọng là hàng năm chúng ta cũng sẽ có 2,5 - 3,5 con vịt và 36 - 45 quả trứng cho một đầu người.

Để có đàn vịt trên, cần giải quyết tốt các khâu: giống, sản xuất vịt con giống, phòng trừ dịch bệnh, nuôi dưỡng và tổ chức quản lý.

Điều đáng phấn khởi là trong những năm qua, Công ty gia cầm trung ương và các địa phương, đặc biệt là Thanh Hóa, đã biết kết hợp tốt với các viện nghiên cứu, trường đại học nông nghiệp, (thông qua việc ký hợp đồng hai chiều; và bản thân cán bộ, công nhân viên của công ty cũng đã giải quyết tốt một bước các vấn đề về giống, máy ấp và sử dụng hợp lý máy ấp, về phòng trừ một số dịch bệnh nguy hại và cấp thiết của vịt, xây dựng khâu phân duy trì của vịt đẻ...

Qua các việc trên, Công ty cũng đã giải quyết tốt việc kết hợp giữa các khâu « Nghiên cứu - Triển khai - Sản xuất » làm cho thời gian từ nghiên cứu đến sản xuất được rút ngắn đi rất nhiều. Nghiên cứu đã thiết thực đáp ứng yêu cầu của sản xuất; ngược lại sản xuất đã thúc đẩy và đề xuất vấn đề cần giải quyết cho nghiên cứu. Kết quả của nghiên cứu từng bước cũng đã được đưa thử nghiệm ngay vào sản xuất tại các xí nghiệp của công ty. Từ đó, việc đánh giá, xét duyệt cũng được khách quan và chính xác. Vì vậy, việc triển khai cũng nhanh chóng và bảo đảm. Ngoài việc chú ý dựa vào công tác nghiên cứu khoa học - kỹ thuật để giải quyết những vấn đề khó khăn về sản xuất, và việc nhanh chóng áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, Công ty gia cầm Thanh Hóa còn đặc biệt chú ý đến mặt tổ chức quản lý sản xuất. Từ hình thức chăn nuôi tập thể trong phạm vi một hợp tác xã, đến nay đã hình thành một số liên doanh bao gồm nhiều hợp tác xã. Hình thức mới này đã cho phép phân bổ và sử dụng hợp lý cánh đồng chăn thả, tận dụng công suất của máy ấp, giảm chi phí quản lý...

Tồn tại lớn nhất hiện nay trong việc phát triển chăn nuôi vịt là những vấn đề vượt ngoài phạm vi thẩm quyền của công ty, như có nguồn, diện ổn định trong khi ấp và có đủ thức ăn để duy trì đàn vịt để đẻ lấy trứng làm giống, một phần phụ thêm cho đàn vịt thịt thời vụ.

Do dòng diện không ổn định, đột nhiên tụt khi máy ấp đang chạy, nhiều lúc công ty phải loại đi hàng chục vạn quả trứng giống. Trong nhiều trường hợp, đó là những vốn quý vô giá không lấy lại được.

Đối với vịt đẻ để lấy trứng làm giống phải nuôi quanh năm, cho nên, trừ 2 thời vụ chăn thả (lúc thu hoạch lúa) phải có đủ thức ăn để duy trì chúng, có thể dùng các loại màu như ngô, khoai, sắn, đậu đỗ hoặc cỏ stylo giàu đạm để thay thế một phần cho đậu đỗ, nghiền chung lại thành thức ăn hỗn hợp. Như vậy, sẽ dành phần thóc để làm lương thực cho người.

Vịt con là con gia cầm vừa phục vụ giải quyết vấn đề thực phẩm giàu đạm cho người, vừa là mặt hàng xuất khẩu có giá trị:

1 tấn thịt vịt ướp đông, trị giá khoảng 970
đôla

1 tấn gan vịt ướp đông, trị giá khoảng
1 180 đôla

1 tấn mỡ, cánh, chân vịt ướp đông, trị giá
khoảng 480 đôla

1 000 quả trứng ướp muối trị giá khoảng
45 đôla

1 tấn mẽ vịt ướp đông, trị giá 540 đôla

1 tấn lông vịt nói chung, trị giá 4 000 - 6 000 đôla

1 tấn lông tơ vịt, trị giá 15 000 - 20 000 đôla

Có thể nói không quá rằng vịt là con cừu Meranos cho loại lông tơ của miền nhiệt đới có đồng lúa nước.

Với kinh nghiệm eo truyền của ta về nghề chăn nuôi vịt, cộng với những tiến bộ khoa học - kỹ thuật gần đây của ngành chăn nuôi gia cầm, chúng ta hoàn toàn có khả năng đưa nghề chăn nuôi vịt phát triển lên song song với nghề trồng lúa ở nước ta, góp phần thực hiện các chỉ tiêu về chăn nuôi do Đại hội Đảng lần thứ 4 đề ra.

Bỏ qua việc mở rộng và phát triển nghề chăn nuôi vịt, chúng ta sẽ bỏ phí một khối lượng rất lớn thóc rơi rụng ở ngoài đồng, bỏ phí một khối lượng khá lớn các chất dinh dưỡng có nguồn gốc thủy sinh, bỏ phí một khối lượng phân đạm và lân đáng kể cho trồng trọt, bỏ phí một con vật cộng sinh đặc lực và chuyên cần làm vệ sinh đồng ruộng giúp cho lúa phát triển, và cuối cùng là bỏ phí một khối lượng thực phẩm giàu đạm và nhiều mặt hàng xuất khẩu có giá trị.